

Số: 60 /KH-STTTT

Bình Thuận, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn**  
**tỉnh Bình Thuận năm 2021**

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 ban hành quy định xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Căn cứ cơ sở hiện trạng hạ tầng và kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.*

*Thực hiện theo sự định hướng của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:*

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước**

- Triển khai hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới với 88/93 xã đạt Tiêu chí xã có điểm phục vụ bưu chính; 93/93 xã đạt Tiêu chí xã có dịch vụ viễn thông, internet; 91/93 xã đạt Tiêu chí xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn và 88/93 xã Tiêu chí xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý điều hành; Theo dõi, đánh giá đảm bảo mức độ đạt tiêu chí các tiêu chí Thông tin và Truyền thông về NTM trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới của Tỉnh giai đoạn 2016-2020; Thực hiện triển khai dự án đầu tư hệ thống đài truyền thanh cho 3 xã;

- Hướng dẫn các địa phương triển khai Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý điểm truy cập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai hiệu quả Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất giai đoạn ngưng phát sóng trạm chính và đã phối hợp với Ban quản lý viễn thông công ích giám sát đơn vị trúng thầu triển khai lắp đặt đầu thu vệ tinh cho hộ nghèo và cận nghèo thuộc vùng các trạm phát lại; Tăng cường công tác quản lý chất lượng thiết bị phát thanh, truyền hình và truyền thanh không dây (TTKD), phối hợp với Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực VII thực hiện hướng dẫn cấp phép sử dụng

tần số vô tuyến điện các mạng đài nội bộ, dùng riêng và công cộng; Thanh, kiểm tra chấn chỉnh việc sử dụng tần số vô tuyến điện trên địa bàn toàn tỉnh;

- Chỉ đạo các doanh nghiệp: Rà soát và bó gọn mạng ngoại vi đảm bảo mỹ quan đô thị; chỉnh trang ngầm hóa hơn 6 km Công trình Chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 “Mở rộng đường từ Đá Ông Địa đến Khu du lịch Hoàng Ngọc”, bó gọn và ngầm hóa Công trình đường Lê Duẩn; Triển khai ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai ngành TT&TT năm 2020; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 23/7/2015 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông; Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, truyền hình cáp thực hiện đảm bảo an toàn thông tin phục vụ các dịp Lễ, Tết và các sự kiện quan trọng của tỉnh, các kỳ thi của ngành giáo dục và công tác phòng chống bão lụt nhất là đảm bảo TTLL phục vụ Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XIV diễn ra vào đầu tháng 10; Triển khai công tác quản lý thuê bao di động trả trước theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ...Kiểm tra chấp thuận các vị trí lắp đặt trạm BTS cho các doanh nghiệp.

## **2. Tình hình phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng**

Hạ tầng mạng viễn thông 3G, 4G được phát triển mở rộng; đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp. Mạng lưới điểm phục vụ với 1.250 cơ sở kinh doanh dịch vụ BCVT, đạt bán kính phục vụ bình quân là 1,4 km/cơ sở. Tổng số thuê bao điện thoại các loại ước đạt: 1.846.000 thuê bao (điện thoại cố định là 30.000 thuê bao), mật độ điện thoại 147 thuê bao/100 dân, đạt 100% kế hoạch. Tổng số thuê bao Internet ước đạt: 140.000 thuê bao, tỷ lệ người sử dụng Internet (quy đổi) là 62%, đạt 100% kế hoạch. Tổng số vị trí trạm BTS: 1,423 ( dùng chung 388 vị trí chiếm 27%). Năm 2020 phát triển 113 trạm BTS (dùng chung 17 vị trí).

Hạ tầng truyền dẫn: Trong năm các doanh nghiệp đã triển khai đầu tư mở rộng nhiều tuyến truyền dẫn quang với khoảng 10.400 km, trong đó ngầm hóa khoảng 150 km. các doanh nghiệp viễn thông đã ngầm hóa mạng ngoại vi và dùng chung hạ tầng tuyến đường Lê Duẩn; Khu đô thị phố biển đã được chủ đầu tư triển khai xây dựng hệ thống tuyen nen dùng chung cho (viễn thông, truyền hình, điện...). Mobifone đã triển khai thi công hệ thống truyền dẫn quang trên toàn tỉnh tổng số

275 km (hệ thống chủ yếu dùng chung trên cột của điện lực và một số của VNPT). Viettel Bình Thuận đang triển khai hạ ngầm mạng truyền dẫn quang tại thành phố Phan Thiết và các tuyến đường trục lộ (khoảng 4.500 km).

### **3. Đánh giá chung**

#### **3.1. Thuận lợi, kết quả đạt được**

Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch về viễn thông đã được UBND tỉnh phê duyệt và tạo điều kiện thuận lợi từ Sở TT&TT, các doanh nghiệp viễn thông đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới hạ tầng kỹ thuật với tốc độ nhanh, công nghệ hiện đại, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên, hoạt động cạnh tranh lành mạnh. Hệ thống thông tin, liên lạc trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, thông suốt, vùng phủ sóng rộng đến vùng sâu, vùng xa, hải đảo; bảo đảm phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng; phòng chống bão lụt,...

#### **3.2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

Một số khu vực Miền núi chưa có sóng di động như: tuyến Quốc lộ 55 đoạn từ huyện Hàm Tân về huyện Tánh Linh có một số đoạn không có sóng di động vì khu vực này không có dân cư sinh sống, có núi che chắn, điện lưới AC chưa có, đất rừng phòng hộ...nên việc xây dựng trạm phát sóng di động của các doanh nghiệp viễn thông di động khu vực này rất khó khăn (do không thuê được đất vướng thủ tục đất rừng phòng hộ, không có điện lưới...); Một số vị trí tại TP Phan Thiết và tại thị trấn Phan Rí cửa, xã Chí Công huyện Tuy Phong chưa xây dựng được trạm (BTS) do người dân ngăn cản khiếu kiện với lý do ảnh hưởng đến sức khỏe...

## **II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2021**

### **1. Mục tiêu, chỉ tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu**

- Phát triển hạ tầng viễn thông phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ kết nối trực liên thông phục vụ cho việc xây dựng thành phố thông minh. Tăng cường giám sát, kiểm tra doanh nghiệp việc đảm bảo chất lượng các chất lượng dịch vụ viễn thông, Internet, di động, truyền hình và kiểm định công trình trạm (BTS). Phối hợp với các ngành có liên quan tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai xây dựng lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông và truyền hình cáp. Phần đầu trong thời gian đến đảm bảo mỗi người dân sẽ có 01 máy điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có 01 đường cáp quang, tạo tiền đề cho chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số và chính phủ điện tử.

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn đảm bảo hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Cung cấp các dịch vụ viễn thông băng rộng đa dạng với chất lượng tốt, giá cước hợp lý theo cơ chế thị trường.

- Cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò của công tác quản lý nhà nước.

## 1.2. Chỉ tiêu

| STT | Các chỉ tiêu                           | ĐVT             | Kế hoạch năm 2021 |
|-----|--|-----------------|-------------------|
| 1   | Tổng số cơ sở kinh doanh các dịch vụ   | Cơ sở           | 1.260             |
| 2   | Bán kính phục vụ bình quân             | Km              | 1,4               |
| 3   | Mật độ thuê bao điện thoại các loại    | Thuê bao/100dân | 148               |
| 4   | Thuê bao Internet các loại             | Thuê bao        | 150.000           |
| 5   | Tỷ lệ người sử dụng Internet (quy đổi) | %               | 66                |

- Phổ cập Phổ cập Internet băng rộng đưa tỷ lệ người dân chưa sử dụng Internet xuống dưới 25%. Đưa tỷ lệ hộ gia đình chưa có kết nối băng rộng xuống dưới 25%; Nâng tỷ lệ dùng chung cơ sở hạ tầng thụ động trên địa bàn tỉnh lên 30%-35%; Tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G là 100%; Tỷ lệ người dùng di động có smartphone là 80%. Số thuê bao băng rộng di động/100 dân chiếm 70%; Tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang là 80%; 100% xã có cáp quang; Tỷ lệ phủ sóng quốc lộ/huyện lộ, tỉnh lộ đạt 100%; Số thuê bao băng rộng cố định /100 dân chiếm 30%.

### 1.2.1. Băng rộng cho cộng đồng

a) *Băng rộng cho gia đình*: Ít nhất 75% số hộ gia đình (hoặc thuê bao cá nhân) trên địa bàn tỉnh được tiếp cận và sử dụng dịch vụ băng rộng cố định, trong đó ít nhất 80% thuê bao được kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30Mb/s.

b) *Băng rộng cho các điểm truy nhập viễn thông công cộng*: có ít nhất 80% các điểm có truy nhập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

c) *Băng rộng cho điểm thư viện công cộng*: Có ít nhất 80% các điểm có truy nhập băng rộng cố định với tốc độ tối thiểu đường xuống tối thiểu là 50Mb/s.

d) *Băng rộng di động*:

Đảm bảo tối thiểu 98% các khu vực dân cư được phủ sóng 3G/4G với tốc độ trung bình:

3G: Tải xuống (Download) là 13 Mbps (Megabits/giây); Tải lên (Upload) 4,5 Mbps.

4G: Tải xuống (Download) là 55 Mbps; Tải lên (Upload) 25 Mbps.

#### 1.2.2. Băng rộng cho công sở

##### a) Băng rộng cho cơ sở giáo dục:

- 80% các cơ sở giáo dục bậc cao đẳng, đại học, sử dụng dịch vụ băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 1Gb/s;

- Ít nhất 80% các cơ sở giáo dục bậc phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

##### b) Băng rộng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Ít nhất 50% cơ sở có truy nhập băng rộng với tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s;

- 50 % các kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 30Mb/s.

##### c) Băng rộng cho cơ quan nhà nước:

- Ít nhất 50% kết nối có tốc độ tối thiểu đường xuống là 100Mb/s.

- 50% các kết nối với tốc độ tối thiểu đường xuống là 50Mb/s.

### III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước

- Tăng cường quản lý việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và chất lượng dịch vụ viễn thông theo Quy hoạch ngành và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định và băng rộng di động công nghệ 4G trên địa bàn toàn tỉnh và triển khai cung cấp thí điểm dịch vụ 5G tại thành phố Phan Thiết.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 24/9/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Bình Thuận đến năm 2020 định hướng đến năm 2025; Quyết định số 01/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 12/01/2017 về ban hành quy định xây dựng và dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn tỉnh.

- Chọn đơn vị tư vấn triển khai xây dựng “Phương án phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông tỉnh Bình Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” tích hợp vào Quy hoạch tỉnh;

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông và truyền hình cáp; mở rộng vùng phủ sóng mạng thông tin di động 4G đến các địa bàn toàn tỉnh, nhất là phủ sóng cho biển đảo, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục đầu tư mở rộng dung lượng truyền dẫn và băng thông cho huyện đảo Phú Quý. Đẩy mạnh tốc độ phổ cập các dịch vụ BCVT tới vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh phổ cập điện thoại thông minh trên toàn tỉnh.

- Phối hợp với Cục viễn thông, Cục tần số vô tuyến điện về triển khai quản lý chất lượng các dịch vụ, hạ tầng mạng viễn thông và tần số vô tuyến điện.

- Triển khai kế hoạch viễn thông công ích; đảm bảo thông tin liên lạc trong phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin liên lạc trong những tình huống khẩn cấp...

- Triển khai kế hoạch chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn năm 2021 và các năm tiếp có thể dùng chung; Tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng mạng viễn thông; Triển khai kế hoạch ngầm hóa, treo lại cáp để tăng mỹ quan, an toàn đô thị...

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông tiến hành triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông.

- Triển khai công tác quản lý thuê bao di động trả trước theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ; Quyết định số 238/QĐ-BTTTT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin.

## **2. Phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng**

- Các doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và ngành Thông tin và Truyền thông và UBND các địa phương; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng các giải pháp phát triển hạ tầng băng rộng, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh. Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong việc triển khai xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Rà soát, hoàn thiện thiết lập hạ tầng truyền dẫn băng rộng, thiết lập mạng truy nhập băng rộng cố định và băng rộng di động tại các xã. Đẩy nhanh xây dựng hạ tầng truyền dẫn băng rộng tại các khu du lịch, khu đô thị mới trong tỉnh, phủ sóng di động cho các vùng lõm thuộc khu vực Miền núi (đặc biệt là tuyến quốc lộ 55 từ Hàm Tân đi Tánh Linh); Tiếp tục đầu tư mở rộng dung lượng truyền dẫn và băng thông cho huyện đảo Phú Quý... làm cơ sở để đồng bộ sự phát triển hạ tầng và phổ cập dịch vụ băng rộng qua đó đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn;

### **- Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động**

+ *Phát triển mới 195 trạm (BTS) thu phát sóng thông tin di động. Trong đó, sử dụng dùng chung là: 35 vị trí (đối với Khu dân cư Phố biển và các khu du lịch xây dựng cột ngụy trang và dùng chung hạ tầng).*

+ Xây dựng các vị trí trạm trực đường vào vào sân bay Phan Thiết, đường Hàm Kiệm đi khu du lịch Tiến Thành; đường trục ven biển ĐT.719B đoạn Phan Thiết - Kê Gà; đường cao tốc từ Hàm Tân đến Vĩnh Hảo...

#### **- Mạng cáp ngoại vi**

Thực hiện thu gom, chỉnh trang bó gọn mạng cáp theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và triển khai các dự án như sau:

+ Dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ dự án du lịch Hoàng Ngọc đến Mũi Né);

+ Dự án nâng cấp, mở rộng đường ĐT.719 đoạn Kê Gà - Tân Thiện - dài 32,5 km;

+ Dự án làm mới tuyến đường Hàm Kiệm đi khu du lịch Tiến Thành (đoạn từ Quốc lộ 1 - km số 14 đến đường ĐT.719 - dài 7,7 km);

+ Dự án mở rộng đường (đoạn từ Cao tốc đến Quốc lộ 1 - km số 14);

+ Di dời ngầm hóa (thuộc dự án chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đường Nguyễn Tất Thành thành phố Phan Thiết)...;

+ Dự án làm mới tuyến đường trục ven biển ĐT.719B đoạn Phan Thiết - Kê Gà - dài 25,6 km;

+ Dự án làm mới tuyến từ đường Võ Nguyên Giáp đến Sân bay Phan Thiết;

- Triển khai di dời hạ tầng mạng viễn thông phục vụ xây dựng tuyến đường đường cao tốc từ Hàm Tân đến Vĩnh Hảo.. .

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Bru chính - Viễn thông và Công nghệ thông tin**

Trực tiếp tham mưu giúp Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện những công việc sau:

- Chủ trì việc tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy tối đa việc kết nối và thực hiện chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông;

- Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan cập nhật, thông báo và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành xây dựng, giao thông, điện lực.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong việc cấp giấy phép xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại các khu đô thị trên địa bàn.

- Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, vùng phủ dịch vụ rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh ; Tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh cải tạo, xây dựng và phát triển mới hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh theo hướng tăng cường chia sẻ, sử dụng chung đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

## **2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý; Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện việc chỉnh trang, ngầm hóa, phát triển mới mạng cáp, xây dựng và phát triển hạ tầng mạng viễn thông thụ động... trên địa bàn quản lý phù hợp với quy hoạch của ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn của Sở trong quản lý việc phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn, đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc; Quản lý việc xây dựng ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi trên địa bàn theo kế hoạch được phê duyệt.

## **3. Các doanh nghiệp viễn thông**

- Thực hiện xây dựng, cải tạo, nâng cấp và phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên phạm vi toàn tỉnh đảm bảo các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

- Chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; xác định giá cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật được sử dụng chung do doanh nghiệp đầu tư. Trong trường hợp không thống nhất về giá thuê, các doanh nghiệp đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính hiệp thương giá theo quy định của Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên bộ Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

- Phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị và các doanh nghiệp liên quan đến đầu tư hạ tầng, đàm phán cùng đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kinh tế kỹ thuật khác.



- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu liên quan đến hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phục vụ xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của tỉnh.

- Tổ chức triển khai kế hoạch và báo cáo kế hoạch phát triển xây dựng hạ tầng mạng viễn thông thụ động năm kế tiếp về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31/01 hàng năm.

Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận đề nghị các doanh nghiệp, đơn vị căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để kịp thời hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Cục Viễn thông (báo cáo);
- GD Sở (báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP (p/h chỉ đạo);
- Phòng VH&TT các huyện, TX, TP (thực hiện);
- Các doanh nghiệp viễn thông (thực hiện);
- Lưu: VT, BCVT&CNTT (S 26).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hồng Thái**